

Ngày soạn: 3/2026

Giáo viên : Huỳnh Thị Thu

Tổ : Sử- Địa- KTPL

Tiết :36, 37

BÀI 12: CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA VĂN MINH ĐẠI VIỆT

I. MỤC TIÊU

Thông qua bài học, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giải thích được khái niệm, phân tích được cơ sở hình thành, ý nghĩa của nền văn minh Đại Việt.
- Nêu được quá trình phát triển của văn minh Đại Việt trên trục thời gian và một số thành tựu cơ bản của nền văn minh Đại Việt.

2. Về năng lực

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về những thành tựu của văn minh Đại Việt.
- Vận dụng hiểu biết về văn minh Đại Việt để giới thiệu, quảng bá về đất nước, con người, di sản văn hoá Việt Nam.

3. Về phẩm chất

- Tự hào và trân trọng giá trị của văn minh Đại Việt, bồi đắp lòng yêu nước.
- Có trách nhiệm gìn giữ, phát huy giá trị và quảng bá văn minh Đại Việt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án: Biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS
- *Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.*
- Một số hình ảnh được phóng to, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a. Mục tiêu: Kích thích tư duy của học sinh trong bài học, tạo hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về các quốc gia cổ trên đất nước Việt Nam.

b. Nội dung: GV chiếu các hình ảnh về thành tựu văn minh Đại Việt

c. Sản phẩm: Học sinh sẽ quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi: Các hình ảnh 1 khiến các em liên tưởng đến nền văn minh nước Việt Nam thời kỳ nào? Em hãy chia sẻ một vài hiểu biết của mình về các thành tựu đó?. Sau đó HS trả lời, GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Các hình ảnh trên tượng trưng cho

nền phong kiến độc lập hay còn gọi là nền văn minh Đại Việt. Để hiểu rõ hơn và vì sao gọi là văn minh Đại Việt thì hôm nay chúng ta qua bài 12.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm và cơ sở hình thành văn minh Đại Việt

a. Mục tiêu:

- Giải thích được khái niệm văn minh Đại Việt.
- Phân tích được cơ sở hình thành văn minh Đại Việt.

b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu SGK và thảo luận nhóm với nhau

c. sản phẩm: HS giải thích được khái niệm, nêu và phân tích được thông qua các ví dụ cụ thể về cơ sở hình thành văn minh Đại Việt.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy- học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV đặt câu hỏi: ? văn minh Đại Việt là gì? ? Cơ sở nào cho sự hình thành văn minh này?</p> <p>Bước 2: thực hiện nhiệm vụ HS đọc sách và trả lời</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động -GV chỉ định HS trả lời các câu hỏi đưa ra</p> <p>Bước 4: đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ HS phân tích, nhận xét đánh giá những kết quả của học sinh -GV nhận xét và trình bày chốt ý</p>	<p>1. Khái niệm và cơ sở hình thành - Văn minh Đại Việt là toàn bộ sáng tạo về vật chất và tinh thần tiêu biểu trong kỉ nguyên độc lập từ thế kỷ X-XIX.</p> <p>2. Cơ sở hình thành văn minh Đại Việt - Kế thừa nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc - Dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia Đại Việt - Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh bên ngoài.</p>

Hoạt động 2: Tìm hiểu về tiến trình phát triển của văn minh Đại Việt trước năm 1858

a. Mục tiêu:

- Giới thiệu khái quát tiến trình phát triển của văn minh Đại Việt trên trục thời gian

b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu SGK và khái quát trên trục thời gian

c. sản phẩm: HS khái quát được tiến trình phát triển qua trục thời gian

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy- học	Dự kiến sản phẩm
--------------------	------------------

<p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV hỏi: Em hãy nêu sự phát triển của văn minh Đại Việt qua trục thời gian</p> <p>Bước 2: thực hiện nhiệm vụ HS vẽ lên trục thời gian</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động -HS vẽ được các tiến trình phát triển trên trục</p> <p>Bước 4: đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ HS phân tích, nhận xét đánh giá những kết quả của học sinh -GV nhận xét và trình bày chốt ý</p>	<p>3. Quá trình phát triển của văn minh Đại Việt</p> <p>- Thế kỉ X: Ngô- Đinh- Tiền Lê: bắt đầu phát triển kinh tế và văn hoá dân tộc, mở đầu văn minh Đại Việt</p> <p>- Thế kỉ XI – XV: Lý- Trần- Hồ - Lê sơ: Văn minh Đại Việt hình thành và phát triển toàn diện, nho giáo trở thành hệ tư tưởng chính thống, giáo dục khoa cử phát triển...</p> <p>- Thế kỉ XV- XVII: Văn minh Đại Việt tiếp tục phát triển và đạt được nhiều thành tựu đặc sắc, gắn liền với các vương triều Lê sơ, Mạc, Lê trung hưng, đến thế kỉ XVI, một số yếu tố văn hoá phương Tây du nhập vào nước ta.</p> <p>- Thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX: có nhiều biến động, đất nước rơi vào khủng hoảng, gắn với vương triều Lê trung hưng, Tây Sơn, Nguyễn</p>
--	---

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố lại vững hơn kiến thức đã học và lĩnh hội được kiến thức mới mà học sinh học ở bài này

b. Nội dung: GV tổ chức trò chơi điền từ vào chỗ trống

c. Sản phẩm: HS trả lời các câu hỏi điền từ vào chỗ trống

d. tổ chức thực hiện:

Câu 1: từ thế kỷ X đến trước năm 1858 Việt Nam trải qua triều đại

Câu 2: Dưới thời vua.....là thời kỳ đạt đến đỉnh cao của thiết chế chính trị

Câu 3: thời nhà Lý có bộ luật....., thời Trần có bộ luật....., Thời Nguyễn có bộ luật.....

Câu 4: kinh tế các triều đại phong kiến chú trọng nền..... đặc biệt là.....

Câu 5: Thời Lý-Trần..... đến thời Lê sơ không được trọng như thời Lý- Trần

Câu 6: Khoa cử bắt đầu từ thời.... phát triển đỉnh cao ở thời...

Câu 7: Chữ.... được sử dụng rộng rãi từ thế kỷ XIII

Câu 8: Văn học Đại Việt gồm hai bộ phận.....

Đáp án:

1: Chín (9)

2: Lê Thánh Tông

3: Hình thư; Hình luật; Hoàng triều luật lệ

4: kinh tế nông nghiệp; nông nghiệp lúa nước

5: Phật giáo

6: nhà Lý; nhà Lê sơ

7: Nôm

8: văn học dân gian và văn học viết

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử và tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS làm nhóm ở nhà

c. Sản phẩm: làm một video ngắn giới thiệu về một thành tựu mà em yêu thích (làm nhóm 4-6 người hoặc tự cá nhân)